

Số: 554/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 23 tháng 9 năm 2014

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH GIA LAI  
Số: 1975  
Ngày: 25/9/2014  
ĐẾN chuyên

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh  
Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban chấp hành Trung ương  
Đảng Khóa X về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh  
và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 05 tháng 02 năm 2007 của Hội nghị lần thứ 4 Ban chấp hành Trung ương Đảng Khóa X về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới;

Căn cứ Kết luận số 58-KL/TW ngày 02 tháng 4 năm 2013 của Bộ Chính trị sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 Khóa X về về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới;

Căn cứ Nghị quyết số 49/NQ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 Khóa X về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 706/KHĐT-TH ngày 12/8/2014,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của Ủy ban Nhân dân tỉnh tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 Khóa X về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CV các phòng, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Thế Dũng**

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN**

**Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban chấp hành Trung ương Đảng Khóa X về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới**

*(Kèm theo Quyết định số 554 /QĐ-UBND ngày 23 / 9/2014 của UBND tỉnh Gia Lai)*

**I/ MỤC TIÊU**

- Thực hiện các mục tiêu của Nghị quyết số 49/NQ-CP ngày 10/7/2014 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban chấp hành Trung Ương Đảng Khóa X về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức thương mại thế giới, trong đó trọng tâm là tái cấu trúc nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng; hội nhập quốc tế toàn diện với trọng tâm là hội nhập kinh tế, thực hiện hiệu quả các cam kết kinh tế quốc tế.

- Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, cải thiện năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, thúc đẩy tiến trình tái cấu trúc và đổi mới mô hình tăng trưởng.

**II/ NHỮNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU**

1. Nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, doanh nghiệp và sản phẩm:

a) Triển khai hiệu quả Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2013 - 2020.

b) Tích cực thực hiện hiệu quả Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2011 - 2020, định hướng đến năm 2030.

c) Rà soát, sửa đổi và bổ sung Quyết định 05/2012/QĐ-UBND ngày 19/3/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ưu đãi và hỗ trợ đầu tư, quy trình và thủ tục thực hiện ưu đãi và hỗ trợ đầu tư áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai; nâng cao hiệu quả vốn đầu tư và quản lý nợ công; thực hiện tốt Chỉ thị số 1792/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ.

d) Tích cực triển khai chương trình xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư, du lịch; phát triển thương mại điện tử để tăng cường khả năng giao dịch, tìm kiếm, mở rộng thị trường.

đ) Xây dựng kế hoạch phát triển các sản phẩm, ngành hàng cụ thể gắn với phát triển thương hiệu quốc gia nhằm đẩy mạnh hoạt động xuất nhập khẩu có chiều sâu, hiệu quả và bền vững; đồng thời tận dụng tốt các quy định quốc tế về

chỉ dẫn địa lý, nguồn gốc xuất xứ, đăng ký bản quyền, thương hiệu để bảo vệ doanh nghiệp và sản phẩm của tỉnh trong thương mại quốc tế.

e) Thực hiện có hiệu quả Nghị định 210/NĐ-CP ngày 19/12/2013 về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; chú trọng phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa thông qua các chính sách, chương trình hỗ trợ về vốn, đào tạo, tiếp cận thông tin, công nghệ và thị trường;

g) Triển khai các dự án công nghệ, đặc biệt là công nghệ cao, áp dụng vào thực tế góp phần cải thiện năng suất và chất lượng của sản phẩm.

h) Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính các lĩnh vực liên quan đến người dân và doanh nghiệp như đăng ký kinh doanh, cấp phép xây dựng, quy hoạch sử dụng đất, thủ tục triển khai dự án đầu tư, thủ tục về thuế, vay vốn ngân hàng, thủ tục hải quan; công bố công khai, minh bạch mọi chính sách, cơ chế quản lý, quy trình tác nghiệp, chịu trách nhiệm và thời hạn giải quyết công việc để doanh nghiệp và người dân biết, giám sát chặt chẽ việc thực hiện.

## 2. Hiện đại hóa nông nghiệp và phát triển nông thôn:

a) Tiếp tục thực hiện nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

b) Xây dựng đề án thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp; tăng cường đầu tư cho hiện đại hóa nông nghiệp và phát triển nông thôn.

c) Triển khai thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

d) Tiếp tục triển khai có kết quả Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng mẫu lớn để tăng cường liên kết sản xuất - chế biến giữa doanh nghiệp và nông dân;

đ) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật đáp ứng các quy định và tiêu chuẩn quốc tế; đẩy mạnh việc ứng dụng các quy trình, kỹ thuật tiên tiến trong sản xuất, chế biến nông, lâm, thủy sản;

## 3. Bảo vệ tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững, bảo đảm an sinh xã hội và an ninh quốc phòng:

a) Xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường; xây dựng hệ thống thông tin và báo cáo môi trường, đẩy mạnh công tác truyền thông môi trường nhằm tăng cường thực thi trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đối với môi trường.

b) Nâng cao chất lượng thẩm định các vấn đề về môi trường đối với các dự án đầu tư; nâng cao năng lực thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp.

c) Thực hiện tốt các chính sách xã hội, bao gồm chính sách hỗ trợ về tài chính, hỗ trợ tự tạo việc làm, dạy nghề để chuyển đổi nghề nghiệp, cung cấp các dịch vụ tư vấn việc làm, thông tin thị trường lao động để giúp người lao động bị mất việc làm.

d) Trong khuôn khổ Tam giác phát triển ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia, tập trung phát huy các thế mạnh của tỉnh để hợp tác phát triển, trong đó tập trung khai thác các tiềm năng, thế mạnh của phía Campuchia và Lào là đất đai, cơ hội tiếp cận thị trường nước thứ ba, khoáng sản, tiềm năng thủy điện và của Gia Lai là nguồn nhân lực, vốn đầu tư, công nghệ trong một số ngành và lĩnh vực như nông nghiệp, thủy điện, công nghiệp chế biến...; lựa chọn các lĩnh vực để hợp tác một cách thiết thực, hiệu quả, các bên cùng có lợi. Tập trung đầu tư hoàn chỉnh Khu kinh tế cửa khẩu Lệ Thanh thực sự trở thành khu vực đầu tàu có sức lan tỏa đến sự phát triển của khu vực Tam giá phát triển. Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống đồn, trạm biên phòng, đường tuần tra biên giới; bố trí thích hợp các đơn vị quân đội làm kinh tế kết hợp với quốc phòng, bố trí dân cư hợp lý trong khu vực biên giới để vừa sản xuất vừa tham gia bảo vệ an ninh biên giới.

#### 4. Đào tạo, phát triển và sử dụng nguồn nhân lực:

a) Triển khai Nghị quyết của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 29/NQ-TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

b) Thực hiện có hiệu quả Quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Gia Lai giai đoạn 2011 - 2020.

c) Tiếp tục thực hiện và hoàn thiện chính sách thu hút người có trình độ cao phù hợp với pháp luật và tình hình thực tế của tỉnh; khuyến khích các cơ sở đào tạo liên kết với cơ sở đào tạo có uy tín trong nước và quốc tế để nâng cao chất lượng đào tạo nhằm tạo nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao; đáp ứng nhu cầu hội nhập kinh tế quốc tế.

#### 5. Tăng cường công tác nghiên cứu, dự báo, đánh giá

a) Tăng cường công tác dự báo và cung cấp thông tin về hội nhập kinh tế quốc tế cho doanh nghiệp;

b) Thường xuyên cập nhật về tình hình kinh tế thế giới và trong nước; dự báo được những biến động và tác động của kinh tế thế giới đối với Việt Nam, và với tỉnh để làm căn cứ cho việc đề xuất các giải pháp trong các lĩnh vực nhạy cảm như ngân hàng, tài chính, bất động sản...

#### 6. Củng cố, tăng cường cơ chế phối hợp, giám sát triển khai công tác hội nhập kinh tế quốc tế:

a) Tiếp tục kiện toàn và nâng cao năng lực cơ quan quản lý về hội nhập kinh tế quốc tế từ tỉnh đến huyện nhằm đảm bảo cho công tác hội nhập được triển khai thống nhất, xuyên suốt và đều khắp trên tất cả các ngành, lĩnh vực và trên phạm vi toàn tỉnh; xây dựng báo cáo đánh giá hàng năm về năng lực và kết

quả hội nhập kinh tế của tỉnh làm cơ sở cho việc cải thiện năng lực hội nhập kinh tế quốc tế.

b) Tăng cường sự tham gia và phối hợp giữa các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện, và doanh nghiệp trong việc thực hiện các chính sách về kinh tế và hội nhập kinh tế quốc tế, đảm bảo được sự nhất quán, cân bằng được lợi ích tổng thể về kinh tế - chính trị, phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước.

c) Tăng cường sự phối hợp liên ngành trong việc xây dựng và triển khai các chương trình hành động, đề án phát triển kinh tế... để phát huy được sức mạnh tổng hợp của nền kinh tế trong cạnh tranh và hội nhập kinh tế quốc tế.

d) Chú trọng việc đôn đốc, kiểm tra quá trình thực hiện các chủ trương, chính sách, chương trình về hội nhập kinh tế quốc tế để kịp thời nắm bắt những vấn đề phát sinh và đề xuất phương hướng giải quyết.

#### 7. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền:

a) Tiếp tục tuyên truyền về quan điểm chỉ đạo và chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Chính phủ về phát triển kinh tế và hội nhập kinh tế quốc tế; đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về các chương trình, sự kiện, hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế có sự tham gia của tỉnh nhà.

b) Xây dựng cơ chế phối hợp, cung cấp thông tin về hội nhập kinh tế quốc tế giữa các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện, giữa cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp nhằm bảo đảm việc chia sẻ thông tin giữa các Sở, ngành, địa phương và doanh nghiệp, tạo điều kiện cho doanh nghiệp và người dân dễ tiếp cận và nắm bắt kịp thời các thông tin về tình hình hội nhập trong nước và quốc tế.

c) Tăng cường và đa dạng hóa phương thức cung cấp thông tin về hội nhập kinh tế quốc tế cho các địa phương và doanh nghiệp.

### III/ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở những nội dung nhiệm vụ chủ yếu trong Chương trình hành động này và căn cứ chức năng, nhiệm vụ đã được phân công, các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố tổ chức triển khai ngay để bảo đảm thực hiện một cách kịp thời và hiệu quả những nội dung của Chương trình hành động.

2. Giám đốc các Sở, ban, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình hành động này; định kỳ hàng năm, báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Thế Dũng**



**DANH MỤC**  
**NHỮNG CÔNG VIỆC CỤ THỂ CẦN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**  
(Kèm theo Quyết định số 55A /QĐ-UBND ngày 23 / 9 /2014 của UBND tỉnh Gia Lai)

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời hạn hoàn thành
<b>I</b>	<b>Nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, doanh nghiệp và sản phẩm</b>				
1	Triển khai Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2013 - 2020	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành liên quan	Báo cáo trình UBND tỉnh	Hàng năm
2	Triển khai Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2011 - 2020, định hướng đến năm 2030	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, địa phương	Báo cáo trình UBND tỉnh	2014 - 2020
3	Rà soát, sửa đổi và bổ sung Quyết định 05/2012/QĐ-UBND ngày 19/3/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ưu đãi và hỗ trợ đầu tư, quy trình và thủ tục thực hiện ưu đãi và hỗ trợ đầu tư áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai;	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành liên quan	Quyết định của UBND tỉnh	2015
4	Thực hiện Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành liên quan	Báo cáo trình UBND tỉnh	Hàng năm
5	Triển khai Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về định hướng nâng cao hiệu quả thu hút, sử dụng và quản lý đầu tư trực tiếp nước ngoài trong thời gian tới	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành liên quan	Báo cáo kết quả triển khai	Hàng năm
6	Triển khai Nghị định 210/NĐ-CP ngày 19/12/2013 về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành liên quan	Báo cáo kết quả triển khai	Hàng năm

7	Triển khai Đề án Phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ theo Quyết định phê duyệt số 12/2011/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, địa phương	Báo cáo kết quả triển khai	Hàng năm
8	Triển khai Kế hoạch phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2014 - 2020	Sở Công Thương		Báo cáo kết quả triển khai	Hàng năm
<b>II Hiện đại hóa nông nghiệp và phát triển nông thôn</b>					
1	Xây dựng Chương trình hành động thực hiện Chiến lược hội nhập kinh tế quốc tế ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành, địa phương	Quyết định của UBND tỉnh	2015
2	Kế hoạch thực hiện Đề án Nâng cao giá trị gia tăng của nông lâm thủy sản Việt Nam	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành, địa phương, Hiệp hội doanh nghiệp	Quyết định của UBND tỉnh	2015
3	Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển công nghệ bảo quản, chế biến và giảm tổn thất sau thu hoạch cho các loại nông, lâm sản	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành, địa phương, Hiệp hội doanh nghiệp	Quyết định của UBND tỉnh	2015
4	Đề án thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành, doanh nghiệp	Quyết định của UBND tỉnh	2015
5	Tăng cường thanh kiểm tra, giám sát phòng chống dịch bệnh, quản lý sử dụng hóa chất, thú y trong sản xuất chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản; chế biến và bảo quản các sản phẩm có nguồn gốc động vật	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND cấp huyện	Báo cáo kết quả triển khai	Hàng năm
6	Triển khai Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 phê duyệt "Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020"	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các Sở, ngành liên quan	Báo cáo kết quả triển khai	2014 - 2020
<b>III Bảo vệ tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững, bảo đảm an sinh xã hội và an ninh quốc phòng</b>					



	Tăng cường kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm môi trường ở các khu công nghiệp, khu kinh tế, cụm công nghiệp, làng nghề...	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành, địa phương	Chương trình, kế hoạch kiểm tra, kiểm soát	Hàng năm
2	Kế hoạch thực hiện Đề án tích cực tham gia các thể chế hợp tác về môi trường, đóng góp vào nỗ lực chung phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng, bảo vệ môi trường...	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành, địa phương	Quyết định của UBND tỉnh	2015
3	Triển khai thực hiện Đề án: "Thực hiện lộ trình tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân giai đoạn 2012 - 2015 và 2020"	Sở Y tế	Các Sở, ngành, địa phương	Báo cáo trình UBND tỉnh	2015 - 2020
4	Đẩy mạnh triển khai các mô hình hỗ trợ sản xuất, giảm nghèo gắn với an ninh quốc phòng, xây dựng nếp sống mới ở các xã biên giới và các khu kinh tế quốc phòng	Bộ Chỉ huy Biên phòng tỉnh, Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành, địa phương	Báo cáo trình UBND tỉnh	2014 - 2020
<b>IV</b>	<b>Đào tạo, phát triển và sử dụng nguồn nhân lực</b>				
1	Kế hoạch thực hiện Đề án đào tạo phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu thời kỳ CNH, HĐH và hội nhập quốc tế đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2020	Sở Nội vụ	Các Sở, ngành, địa phương	Quyết định của UBND tỉnh	2015
2	Thực hiện và hoàn thiện chính sách thu hút người có trình độ cao phù hợp với pháp luật và tình hình thực tế của tỉnh	Sở Nội vụ	Các Sở, ngành, địa phương	Quyết định của UBND tỉnh	2015
<b>V</b>	<b>Tăng cường công tác nghiên cứu, dự báo, đánh giá</b>				
1	Tăng cường công tác dự báo và cung cấp thông tin về hội nhập	Sở Công thương		Các chương.	Hàng năm



	kinh tế quốc tế cho doanh nghiệp			trình, kế hoạch	
2	Định kỳ tổng hợp, đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ nhằm tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 Khóa X về một số chủ trương để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững sau khi Việt Nam là thành viên WTO	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành	Báo cáo trình UBND tỉnh	Hàng năm
<b>VI</b>	<b>Củng cố, tăng cường cơ chế phối hợp, giám sát triển khai công tác hội nhập kinh tế quốc tế</b>				
1	Xây dựng Báo cáo đánh giá năng lực và mức độ hội nhập kinh tế của các địa phương thông qua Bộ Chỉ số Hội nhập kinh tế cấp địa phương	Sở Công Thương	Các Sở, ngành	Báo cáo trình UBND tỉnh	Hàng năm
2	Kế hoạch thực hiện Đề án tăng cường sự phối hợp liên ngành, liên vùng trong việc xây dựng và triển khai các Chương trình hành động... liên quan đến hội nhập kinh tế quốc tế	Sở Công Thương	Các Sở, ngành	Quyết định của UBND tỉnh	2015
<b>VII</b>	<b>Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền</b>				
1	Tổ chức các lớp tập huấn, phổ biến thông tin, kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế cho các cán bộ quản lý nhà nước và doanh nghiệp	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, địa phương	Các lớp đào tạo, tập huấn	Hàng năm
2	Xây dựng chuyên mục và các chương trình chuyên sâu về hội nhập kinh tế quốc tế trên các phương tiện thông tin và truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh truyền hình tỉnh	Các Sở, ngành, địa phương	Các chuyên mục và chương trình	Hàng năm
3	Kế hoạch thực hiện Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin về các thị trường xuất khẩu và cơ chế phối hợp, cung cấp thông tin giữa các cơ quan đại diện của Việt Nam tại nước ngoài với tỉnh	Sở Công Thương,		Quyết định của UBND tỉnh	2015